

Ngày 31/12/2025	17,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-29.8%	-23.8%	1.2%

2025	
ROE	6.0% +/- YoY ▲ 5.6%

Q4/25		
DT thuần	296	QoQ ▲ 282 ▲ 2001% YoY ▲ 262 ▲ 771%
	tỷ VNĐ	

	2025	
DT thuần	445	YoY ▲ 362 ▲ 437%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN gộp	7.51	QoQ ▲ 2.49 ▲ 49.7% YoY ▼ 9.69 ▼ 56.3%
	tỷ VNĐ	

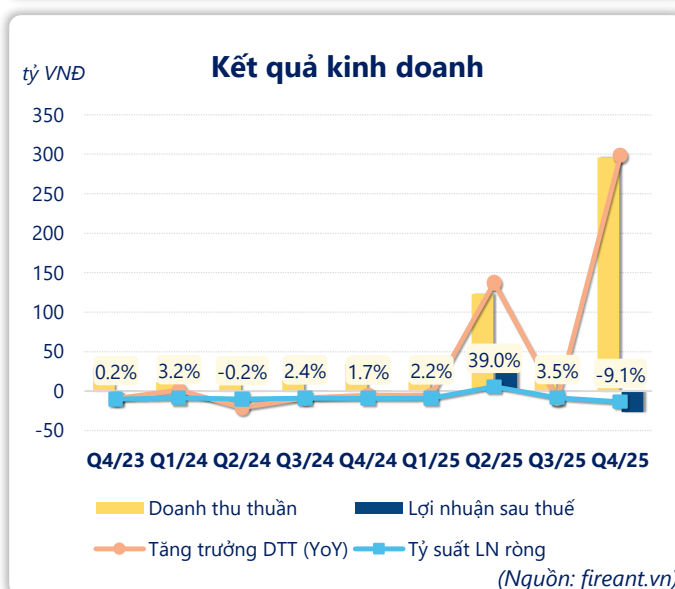
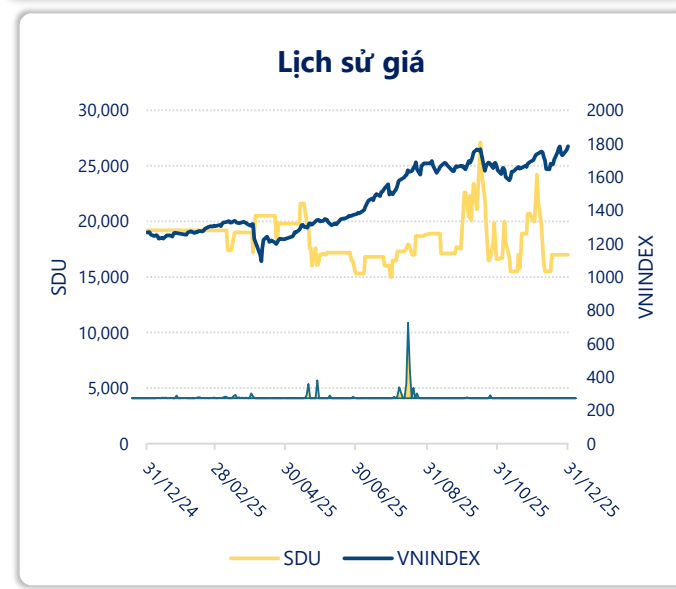
	2025	
LN gộp	90.3	YoY ▲ 46.6 ▲ 107%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN thuần	-19.9	QoQ ▼ 20.8 ▼ 2309% YoY ▼ 23.8 ▼ 606%
	tỷ VNĐ	

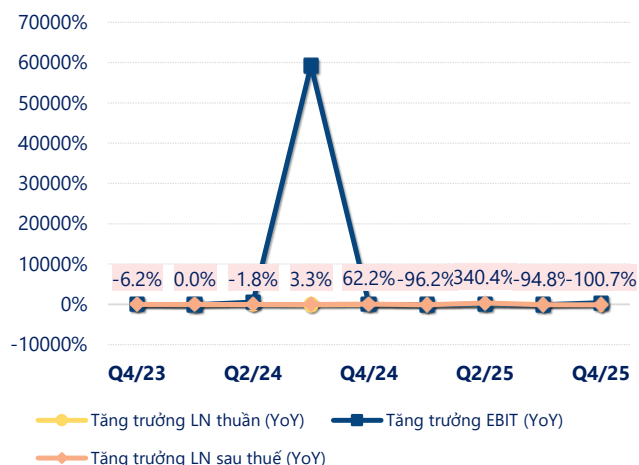
	2025	
LN thuần	44.3	YoY ▲ 31.3 ▲ 241%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN sau thuế	-26.8	QoQ ▼ 27.3 ▼ 5464% YoY ▼ 27.4 ▼ 4724%
	tỷ VNĐ	

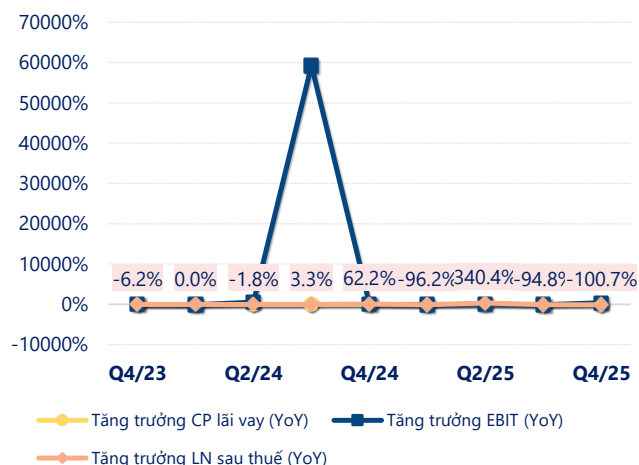
	2025	
LN sau thuế	21.9	YoY ▲ 20.6 ▲ 1639%
	tỷ VNĐ	



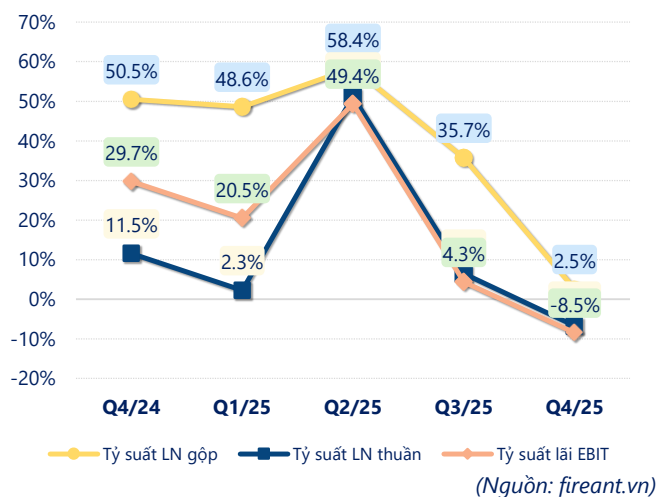
Tăng trưởng lợi nhuận



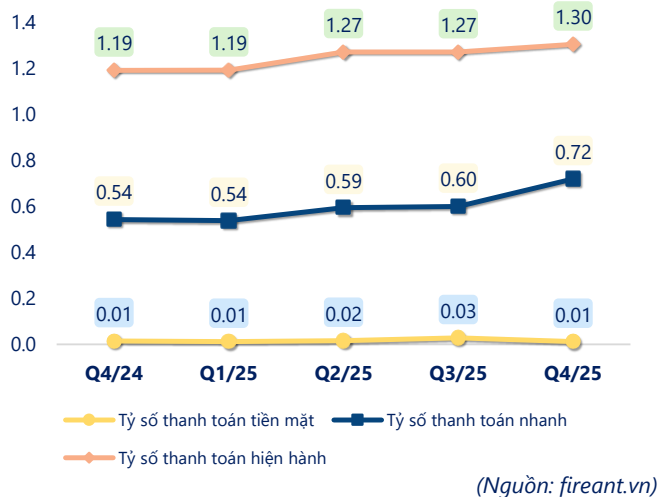
Tăng trưởng chi phí



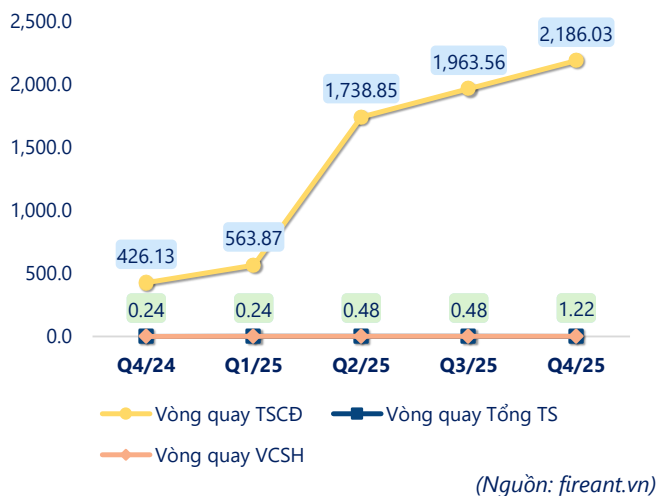
Tỷ suất lợi nhuận



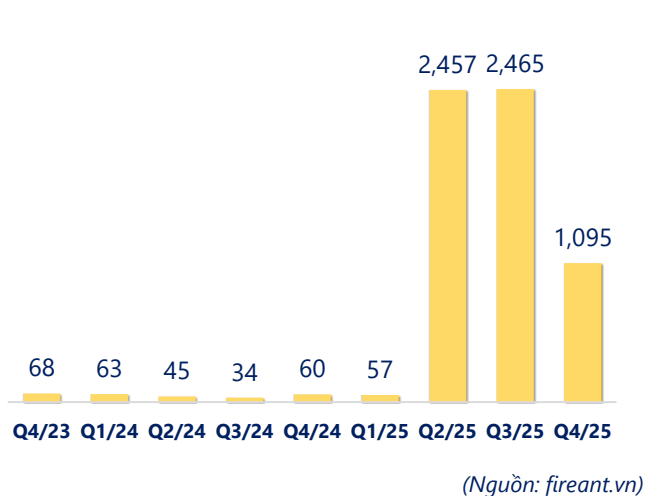
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	296	34.0	771%	445	82.9	437%
Giá vốn hàng bán	289	16.9	1608%	355	39.2	805%
Lợi nhuận gộp	7.51	17.2	-56.3%	90.3	43.7	107%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-24.3%	0.03	0.02	70.0%
Chi phí TC	6.93	7.48	-7.4%	12.5	15.1	-17.6%
Chi phí lãi vay	1.73	7.48	-76.9%	7.35	15.1	-51.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.07	-0.14	46.7%
Chi phí bán hàng	16.4	1.04	1472%	17.4	1.31	1224%
Chi phí QLDN	4.12	4.73	-12.9%	16.2	14.1	14.4%
LN thuần từ HĐKD	-19.9	3.93	-606%	44.3	13.0	241%
Lợi nhuận khác	-6.96	-1.30	-435%	-12.9	-7.32	-76.5%
LN trước thuế	-26.8	2.63	-1120%	31.4	5.67	454%
Lợi nhuận sau thuế	-26.8	0.58	-4724%	21.9	1.26	1639%
LNST của CĐ cty mẹ	-26.8	0.58	-4724%	21.9	1.26	1639%

(Nguồn: fireant.vn)

